

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v: Đúc Ép cọc bê tông cốt thép loại máy khoan neo thủy lực)

Số:/HĐKT

CÔNG TRÌNH :

ĐỊA ĐIỂM :

HẠNG MỤC :

- Căn cứ vào luật Dân Sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của QH Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào Luật Xây Dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4.

- Căn cứ nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Căn cứ nhu cầu của bên A và khả năng thi công, kinh nghiệm, năng lực của bên B.

Hôm nay, ngày tháng năm 20

Chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị giao thầu - (Bên A):

Đại diện: Ông (Bà): Chức vụ:

Địa chỉ:

Tel: Fax: MST:

Tài khoản: Tại:

II. Đơn vị nhận thầu (Bên B):

Đại diện: Ông: Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ:

Tel: Fax:

Số TK: Tại Ngân hàng

Email: Web: <https://xaydungnenmong.com/>

Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất ký hợp đồng kinh tế với các điều khoản, nội dung sau đây:

Điều 01: Giá cả và phương thức thanh toán. (Giá chưa bao gồm hóa đơn VAT 10%).

1. Bên B Nhận gia công và ép cọc bê tông cốt thép tiết diện **200x200** hoặc **250x250** theo yêu cầu của Bên A (Cọc bê tông đúc sẵn theo tiêu chuẩn - ép không vỡ, đạt được lực ép). Chiều dài cọc từ (**2m; 2,5m; 3m; 4m; 5m**) 4 thép chủ:.....

- Số lượng cọc dự kiến là:.....

2. Đơn giá trọn gói gộp cả gia công và thi công ép cọc BTCT là:.....đ/md.

- Giá nhân công ép cọc riêng là (Công trình dưới **300md** “Lô khoán”):.....đ/ công trình.
- Giá nhân công ép cọc riêng là (Công trình trên **300md** “Lô tính mét”):.....đ/ md.
- Giá cọc bê tông cốt thép và vận chuyển bằng xe cầu tự hành là:.....đ/ md.
- Giá vận chuyển thủ công là:.....đ/ md. Đơn giá phát sinh:.....
- Đơn giá khoan dẫn ép cọc là:.....
- Đơn giá ép cừ sắt là:.....
- Đơn giá ép âm tính phát sinh là: **50.000đ/ md** (Áp dụng cho công trình trên 300md).
- Đủ áp lực vì dương phải đập đầu cọc, Bên A chịu tiền đập đầu cọc và vẫn phải thanh toán tiền cọc.

Tổng giá trị hợp đồng:

Bằng Số:

Bằng chữ:.....

3. Phương thức và điều kiện thanh toán: Được chia làm 3 đợt:

3.1. Ngay khi ký hợp đồng xong, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là:

Bằng chữ:.....

3.2. Khi chuyển cọc Bê Tông Cốt Thép và máy ép cọc đến công trình, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền là:..... **Bằng chữ:**.....

3.3. Số tiền còn lại sau khi cấp xong toàn bộ và ép xong cọc bê tông cốt thép (Những mét cuối cùng) hai bên hoàn tất thủ tục thanh toán, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B. Số tiền:.....

Bằng chữ:.....

4. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua Ngân hàng.

Điều 02: Tiến độ và thời gian thực hiện.

- Bắt đầu chuyển máy để ép cọc neo từ ngày:.....

- Thời gian hoàn thành là:..... Ngày tính từ thời điểm ép đại trà (*Thời gian trên không tính thời gian nghỉ do mưa, bão, mất điện, vướng móng, địa chất đất, địa hình thi công và các nguyên nhân khác quan khác gây ra*).

Điều 03: Trách nhiệm của Bên B.

1. Bố trí nhân lực, thiết bị, máy móc ép toàn bộ số cọc của công trình theo thiết kế và yêu cầu của Bên A.

2. Bên B chịu trách nhiệm vận Chuyển máy móc, thiết bị và cọc tới công trình.

3. Bảo đảm chất lượng, khối lượng, các quy phạm, quy chuẩn về thi công xây dựng công trình

4. Đảm bảo an toàn lao động trong thi công, đáp ứng đúng thời gian và tiến độ đề ra, giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường xung quanh.

5. Máy móc phải đủ điều kiện thi công (Có giấy kiểm định đầy đủ), ép phải đúng tim cọc “Tim cọc đầu tiên cách tường bên cạnh **55cm - 60cm (A550-A600)**, tim cọc này cách tim cọc kia **60cm (A600)**”, cọc phải đúng chủng loại theo bên A yêu cầu.

- Cọc chuyển đến công trình mẫu mã không đẹp, gãy, nứt bên A có quyền đổi cọc (Nếu bên A vẫn cho ép thì bên A vẫn phải thanh toán tiền đầy đủ cho bên B).

6. Lực ép tối đa **40 - 50 tấn**. Que hàn bản tấp đầy đủ theo tiêu chuẩn hàng đúc sẵn (Không phải hàng thiết kế). Cọc **200x200** bản tấp (**2,5x30x40**), cọc **250x250** bản tấp (**3x40x60**).

Điều 04: Trách nhiệm của Bên A.

1. Chịu trách nhiệm các công trình xung quanh, nếu có sự cố lún, nứt xảy ra **Bên A** phải giải quyết kịp thời cho **Bên B** thi công được thuận lợi. Cắm tim mốc cho từng vị trí cọc và chỉ cao độ cho việc ép cọc.
2. Giải phóng mặt bằng trên không và dưới mặt đất đảm bảo thông thoáng, bằng phẳng để xe ô tô vận chuyển máy móc, thiết bị, cọc vào công trình và ép cọc được thuận lợi dễ dàng. (Trên vường cây, giây rợ phải chuyển bỏ đi. Dưới vường móng nhà, gạch, đá phải đào bỏ đi san lại mặt bằng như cũ, 4 xung quanh phải được sự đồng ý của các gia đình xung quanh). Cốt âm cách mặt đường **50 - 60cm**.
3. **Cung cấp nguồn điện 3 pha (380V) để ép cọc và chịu chi phí về điện.**
4. Cử cán bộ kỹ thuật kiểm tra, giám sát & xác nhận khối lượng ép cọc hằng ngày. Nếu có sự thay đổi về thiết kế hoặc tổ hợp của cọc, **Bên A** kịp thời báo trước cho **Bên B** để cùng nhau xử lý & điều chỉnh cho phù hợp.
5. Đảm bảo về mặt pháp lý và an ninh trật tự trong khu vực thi công. (**Khai báo tạm trú, tạm vắng cho thợ**). Sắp xếp nơi ăn, ở, điện nước thi công sinh hoạt cho thợ. (**Bên B tự dựng lán tại công trường**).
 - Bên B chuyển cọc và máy ép đến công trình bằng xe cầu tự hành, nếu công trình đường đi không vận chuyển được, phải trở bằng công nông, xe cải tiến thì phải tính phát sinh (Vận chuyển thủ công).
 - Bên B vận chuyển máy ép cọc đến mà vẫn chưa thi công được do một số nguyên nhân như: Chưa có điện, chưa có giấy phép xây dựng, mặt bằng chưa xong, vường móng, kiện tụng tranh chấp về đất đai... (Bên A phải thanh toán và hỗ trợ tiền ăn cho thợ: **250.000đ/ 01 ngày**).
 - **Nếu bên A huỷ hợp đồng** (Do: Địa chất đất, vường móng, kiện tụng tranh chấp đất đai, không xin được giấy phép xây dựng...), **tiền đặt cọc bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B số tiền bồi thường hợp đồng là: 3.000.000 đ (Ba triệu đồng chẵn)**. (Áp dụng cho các công trình tại Hà Nội cũ - bán kính 40 km đổ lại).
 - Trong khi thi công bên A cố gắng tạo điều kiện giúp đỡ cho bên B trong điều kiện cho phép.
 - Nếu trong trường hợp thừa cọc phải trở về do lỗi tổ hợp của Bên A (Do bên A bắt chớ hết cọc đến Công trình), thì Bên A phải hỗ trợ và thanh toán cho Bên B 01 chuyến xe cầu tự hành, tương đương với số tiền **1.000.000đ/ 01 chuyến**. (Áp dụng cho các công trình tại Hà Nội cũ).
6. Tạm ứng kịp thời và thanh toán sòng phẳng cho Bên B theo **Điều I**.

Điều 05: Các vấn đề khác. Thanh toán theo số mét ép thực tế hoặc đơn giá trọn gói do thoả thuận giữa 2 bên. (Làm xong ký biên bản nghiệm thu để thanh toán).

Điều 06: Điều khoản chung - Hiệu lực của hợp đồng.

- Trong trường hợp xảy ra nứt, sụt lún các công trình bên cạnh, nhà xung quanh do lỗi của bên nào bên đó chịu trách nhiệm. (*Ví dụ: Bên B đã xem mặt bằng và đưa ra biện pháp thi công cho Bên A, yêu cầu bên A phải khoan dẫn, ép cừ... mà bên A không đồng ý, vẫn cho thi công mà xảy ra sự cố, ảnh hưởng đến công trình xung quanh thì Bên A phải chịu trách nhiệm hoàn toàn và giải quyết kịp thời*).
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, tranh chấp gì hai bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết, nếu không thống nhất được thì sẽ đưa ra cấp toà án có thẩm quyền giải quyết. Toàn bộ Chi phí Toà án do bên có lỗi chịu.
- *Hợp đồng này gồm 03 trang, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hoàn thành, quyết toán và thanh lý hợp đồng.*

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B